TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.

- ***Thư ký phiên tòa***: *Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1992 tại huyện L, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Gi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Đỗ Xuân B, sinh năm 1965 và con bà Lục Thị B, sinh năm 1966; Vợ là Tô Thị L, sinh năm 1994; Con: Có một con sinh năm 2016; Anh chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam từ ngày 24/01/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Tẩy Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
2. Anh Trương Văn H, sinh năm 1992 (Có mặt)
3. Ông Đỗ Xuân B, sinh năm 1965 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B.

4. Công ty gạch Tuylen Clever N - Do ông Nguyễn Văn D là giám đốc đại diện (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B.

5. Chị Lò Thị T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú quán: Bản X, xã S, huyện Q, tỉnh T.

*** Người giám định**:

Ông Lương Ngọc T, Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh B (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Từ Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh B.

2. Vi Văn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản X, xã S, huyện Q, tỉnh T.

3. Lê Thị L, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh T.

4. Lò Văn H, sinh năm 1994 (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản X, xã S, huyện Q, tỉnh T.

5. Hà Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh T.

6. Vi Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh T.

7. Đào Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Làng P xã X, huyện L, tỉnh B.

8. Trần Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

9. Hà Văn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 28/4/2016 Đỗ Văn D, sinh năm 1992; Tẩy Văn Đ, sinh năm 1990 và Trương Văn H, sinh năm 1992 cùng trú tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B rủ nhau đi uống rượu ốc tại khu vực thị trấn C, huyện L. Sau khi uống rượu xong cả nhóm rủ nhau đến Đập Hàm Rồng thuộc thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B chơi. Trên đường về Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô, biển số 98E1- 312.76 chở Tẩy Văn Đ; Trương Văn H điều khiển xe mô tô, biển số 98N1- 3074 đi một

mình. Khi đến thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B thì gặp 01 xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều. Do xe ô tô tải chạy có nhiều bụi, D và H điều khiển xe mô tô bấm còi xin vượt nhưng không được nên dừng lại để xe ô tô đi rồi cả ba mới đi lên mặt Đập Hàm Rồng chơi. Trong lúc chơi ở Đập Hàm Rồng, D cho rằng chiếc xe ô tô tải đã gây bụi cho D là xe của Công ty gạch Tuylen Clever có địa chỉ tại thôn C, xã N, huyện L nên bảo với H và Đ đi vào Công ty Tuylen Clever chơi để tìm người lái xe ô tô tải vừa gây bụi để đánh, Đ và H đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày D, Đ, H đi vào khu vực dãy nhà tập thể của Công ty gạch Tuylen Clever nơi các công nhân làm gạch ăn nghỉ. Khi vào đến nơi D, H và Đ đi đến phòng thứ 4 (tính từ ngoài đường vào) thấy có 04 người trong phòng gồm: anh Lò Văn H - sinh năm 1994; anh Hà Văn T - sinh năm 1996 cùng trú tại bản X, xã S, huyện Q, tỉnh T; anh Vi Văn H - sinh năm 1991; anh Hà Văn H - sinh năm 1995 cùng trú tại bản L, xã T, huyện Q, tỉnh T đều là công nhân của Công ty gạch Tuylen Clever đang ngồi uống nước trong phòng tại giường đầu tiên bên trái từ cửa đi vào. H đứng giữa cửa hai tay giang rộng chống vào cạnh cửa, D và Đ đứng sau H. Lúc này có anh Vi Văn Đ - sinh năm 1994, trú tại bản X, xã S, huyện Q, tỉnh T đi ăn cơm từ nhà bếp về đến phòng, thấy H đứng giữa cửa anh Đ có hỏi H để xin vào phòng nhưng đã bị H tát vào mặt, anh Đ sợ quá chạy quay lại nhà bếp. Để lấy cớ đánh những người công nhân ở đây nên H và D có nói "thằng nào đánh em tao". Sau đó H đi vào phòng dùng tay tát vào mặt anh H và anh T. Thấy vậy D và Đ cũng đi vào phòng và dùng tay tát, đấm vào mặt anh H. Anh H không bị đánh do ngồi ở giường phía trong cùng. Lúc này có anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh T cũng là công nhân Công ty gạch Tuylen Clever đi ăn cơm từ nhà bếp về đi vào phòng. Thấy anh D đi vào anh H, anh T, anh H có nói cho anh D biết việc anh Đ vừa bị đánh nên anh D đã đi ra giường bên trái đầu tiên từ ngoài cửa vào ngồi xuống hỏi mọi người tại sao bị đánh, đồng thời anh D nghe thấy D nói "thằng nào đánh em tao" nên có trả lời "bọn em từ ở T đến đây làm gì dám đánh ai". Nghe thấy anh D nói vậy, D và Đ đã vào tát mỗi người một nhát vào má trái anh D. Sau đó D túm cổ áo còn Đ túm tay anh D kéo anh D đứng dậy. Sau khi anh D đứng dậy D một mình kéo anh D ra phía ngoài cửa, khi ra đến cửa D ấn đầu anh D xuống đồng thời lên gối trái thúc mạnh từ dưới lên trên vào vùng trán của anh D làm anh D bị bật ra khỏi tay giữ của D. Anh D chạy quay vào trong phòng và chui đầu vào trong gầm giường bên trái đầu tiên từ cửa vào ở tư thế hai tay chống mặt xuống đất, quỳ hai chân. Lúc này H đang đứng ở trong phòng trên tay có cầm 01 chiếc điếu cày. Đ đứng ở sau lưng của H thấy anh D chui đầu vào gầm giường có giật lấy điếu cày trên

tay H và đánh một nhát về phía sau lưng của anh D. Anh D sau khi chui vào gầm giường thấy choáng và thấy có máu chảy từ mũi và mắt xuống nền nhà, anh D sờ tay lên chán thấy bị lõm nên đã hô hoán anh em công nhân trong phòng đưa anh đi cấp cứu. Sau khi thấy anh D có máu chảy ra mặt D, H và Đ đã bỏ đi về. Anh D sau đó đã được mọi người trong công ty đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa Bắc Thăng Long có trụ sở tại khu L, thị trấn C, huyện L, sau đó được chuyển tuyến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện L đã cử cán bộ đến làm việc và đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc điếu cày tại phòng số 4 khu tập thể công nhân của Công ty gạch Tuylen Clever. Ngày 29/4/2016 Đỗ Văn D, Tẩy Văn Đ, Trương Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận về hành vi vi phạm của bản thân.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 11/5/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định: Anh Nguyễn Văn D vào viện lúc 22 giờ 35 phút ra viện ngày 05/5/2016, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Đau đầu nhiều.
- Mắt phải bầm tím.
- Trán phải có vết sưng nề bầm máu.
- CT scanner sọ não: vỡ lún xương trán phải.

Ngày 19/5/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn D. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7236/16/TgT ngày 19/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết mổ vùng trán thái dương phải có mảng khuyết xương sọ vùng trán phải đã được che phủ bằng vật liệu nhân tạo + máu tụ ngoài màng cứng: 36%.
- Thương tích chạm thương mắt phải không còn dấu vết: 0%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

- Vật gây thương tích: Do vật tày gây nên.
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ "cố tật" mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.
- Không đánh giá thẩm mỹ.

Ngày 10/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn D. Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 7656/17/GĐPY ngày 15/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận:

- Cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn D do vật tày gây ra, chiều hướng từ dưới lên trên.

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Văn D phù hợp với cả hai tình huống thực nghiệm của Nguyễn Văn D và Đỗ Văn D.

- Hành vi lên gối trái của Đỗ Văn D gây ra được vết thương ở trán của Nguyễn Văn D.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 36/KSĐT ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Đỗ Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nhưng bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là có sự giúp sức của Tẩy Văn Đ. Yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi đồng phạm của Tẩy Văn Đ cũng như buộc Tẩy Văn Đ phải liên đới bồi thường cho người bị hại cùng với bị cáo. Về thương tích của người bị hại Nguyễn Văn D thì bị cáo cho rằng do anh D lao đầu vào thành giường bằng sắt nên mới bị thương tích ở trán như vậy, hành vi lên gối của bị cáo vào mặt anh D không gây ra được thương tích đó. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý với mức yêu cầu của người bị hại đưa ra tại phiên tòa.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn D khai: Về nội dung vụ việc anh vẫn giữ nguyên những lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra cũng như đã khai tại phiên tòa ngày 14/9/2017. Anh yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tẩy Văn Đ về hành vi đồng phạm giúp sức cho Đỗ Văn D. Yêu cầu Tẩy Văn Đ cùng Đỗ Văn D phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường dân sự đối với anh. Việc bị cáo Đỗ Văn D khai tại phiên tòa là thương tích trên trán của anh là do anh lao đầu vào thành giường là không đúng sự thật, lời khai đó của Đỗ Văn D do là do bị cáo suy diễn, thực tế thương tích trên vùng trán của anh là do bị D lên gối vào vùng mặt và trán gây ra. Khi anh bị đau và choáng thì đã quỳ, cúi đầu xuống đất ở cạnh giường chứ anh chưa va chạm gì với thành giường.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Đỗ Văn D và Tẩy Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) gồm tiền viện phí, tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần và mất thu nhập. Anh xác nhận ngày 05/02/2018 gia đình bị cáo Đỗ Văn D (do ông Đỗ Xuân B là bố đẻ bị cáo) đã chủ động gặp gỡ và bồi thường cho anh 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 20.000.000 đồng anh yêu cầu cụ thể Đỗ Văn D phải bồi thường tiếp 10.000.000 đồng và Tẩy Văn Đ phải bồi thường 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Xuân B trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Đỗ Văn D. Sự việc xảy ra như thế nào thì ông không được chứng kiến, khi con ông về nhà kể lại việc đã gây ra thương tích cho người khác thì gia đình ông đã đến bệnh viện thăm hỏi người bị hại là anh Nguyễn Văn D, gia đình ông có đề nghị được bồi thường cho anh D nhưng do hai bên không thống nhất được mức bồi thường nên phải đến ngày 05/02/2018 gia đình ông mới bồi thường được cho anh D 30.000.000 đồng. Số tiền này là tiền của gia đình ông tự bỏ ra để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại vì bị cáo Đỗ Văn D đã tác động đến gia đình và có nguyện vọng được bồi thường cho người bị hại. Nay ông không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho ông số tiền trên.

Người giám định là ông Lương Ngọc T trình bày: Ông vẫn giữ nguyên quan điểm như bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với người bị hại Nguyễn Văn D có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn D khai thương tích trên trán anh D là do anh D tự lao đầu vào thành giường bằng sắt tạo nên. Lời khai đó của bị cáo Đỗ Văn D là không có cơ sở và không phù hợp với các đặc điểm về dấu vết, cơ chế hình thành dấu vết thương tích cũng như chiều hướng tác động, vật tác động gây ra thương tích. Nếu anh D tự lao đầu vào thành giường bằng sắt thì thương tích để lại không thể ở khu vực trán mà sẽ ở khu vực đỉnh đầu, chiều hướng hình thành thương tích sẽ là từ trên xuống dưới (cúi xuống rồi lao phải thành giường) chứ không phải từ dưới lên trên như trong kết luận giám định. Và nếu anh D lao đầu vào thành giường bằng sắt thì dấu vết để lại cũng khác so với do vật tày (đầu gối) gây nên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H, người làm chứng anh Lò Văn H vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án và không trình bày thêm nội dung nào khác.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 (điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Đỗ Văn D từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo Đỗ Văn D phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của người bị hại Nguyễn Văn D về việc buộc anh Tẩy Văn Đ bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cày bằng tre màu vàng dài 0,6m.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Bị cáo Đỗ Văn D đề nghị đại diện Viện kiểm sát tranh luận về vấn đề vai trò của Tẩy Văn Đ trong vụ án này. Bị cáo đề nghị xử lý trách nhiệm của Tẩy Văn Đ, buộc Đ phải liên đới bồi thường cho người bị hại. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự nhất trí bồi thường tiếp cho người bị hại 10.000.000 đồng.

- Người bị hại: Không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc xử lý trách nhiệm của Tẩy Văn Đ. Yêu cầu Tẩy Văn Đ phải bồi thường 10.000.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

- Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tranh luận: Quá trình điều tra không có căn cứ để khởi tố Tẩy Văn Đ về hành vi đồng phạm trong vụ án này. Do đó không chấp nhận yêu cầu của bị cáo và người bị hại về việc xử lý trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự đối với Tẩy Văn Đ. Căn cứ vào thương tích của người bị hại do bị cáo Đỗ Văn D gây ra, căn cứ vào biên bản thực nghiệm điều tra có bị cáo và người làm chứng tham gia, căn cứ vào kết luận giám định cũng như lời khai của giám định viên tại phiên tòa có đủ căn cứ

khẳng định hành vi Đỗ Văn D lên gối vào mặt anh Nguyễn Văn D có thể gây ra thương tích trên trán của anh D như kết luận giám định đã mô tả. Ngoài vết thương gây tổn hại 36% sức khỏe cho anh D như đã nêu trên không còn ai gây ra vết thương nào khác. Do vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn D phải chịu trách nhiệm về thương tích của anh Nguyễn Văn D. Tẩy Văn Đ không gây ra thương tích cho anh D nên không phải chịu trách nhiệm dân sự đối với anh D.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ cho rằng vụ án có đồng phạm khác nên đã quyết định yêu cầu điều tra bổ sung đồng thời trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, yêu cầu điều tra làm rõ có hành vi đồng phạm giúp sức của Tẩy Văn Đ hay không. Tại Công văn số 1110/CV-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lời không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tẩy Văn Đ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và khoản 3 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì "Trường hợp Viện kiểm sát không bổ sung được những vấn đề mà Tòa án yêu cầu và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án", việc Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đỗ Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 28/4/2016 tại khu tập thể công nhân của Công ty gạch Tuylen Clever có trụ sở ở thôn C, xã N, huyện L, tỉnh B, bị cáo đã vô cớ có hành vi dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D là công nhân của Công ty gạch Tuylen Clever. Hậu quả anh Nguyễn Văn D bị tổn thương là 36% sức khỏe.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định

hiện trường, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn D thừa nhận có thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D nhưng do có sự giúp sức của Tẩy Văn Đ, nếu Đ không giúp sức bằng hành vi dùng tay ấn đầu và cầm tay anh D thì bị cáo sẽ không thể thực hiện được hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ này đã có đủ căn cứ xác định bị cáo là người duy nhất lên gối vào khu vực mặt, trán của anh Nguyễn Văn D. Tẩy Văn Đ chỉ là người cùng bị cáo lôi anh D ra khỏi phòng còn việc Tẩy Văn Đ có ấn cổ và cầm tay anh D cho bị cáo lên gối vào mặt anh D hay không thì không chứng minh được, không có ai chứng kiến việc đó. Quá trình thực nghiệm điều tra bị cáo được tham gia thực nghiệm không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo cũng khẳng định những lời khai tại Cơ quan điều tra là trung thực, khách quan, không bị ép cung, nhục hình, toàn bộ lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo đều khai chỉ có một mình bị cáo khống chế và lên gối vào mặt anh D. Do vậy sự thay đổi lời khai của bị cáo Đỗ Văn D tại phiên tòa hôm nay là không có căn cứ để chấp nhận.

Cũng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn D cho rằng thương tích trên trán anh D là do anh D lao đầu vào thành giường chứ không phải do hành vi bị cáo lên gối vào mặt anh D gây ra. Xét thấy quá trình điều tra vụ án bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan giám định pháp y. Bị cáo được tham gia thực nghiệm vụ án và thực hiện đúng những động tác, tư thế như bị cáo đã thực hiện. Bản Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn D là do vật tày và chiều từ dưới lên trên, phù hợp với hành vi của bị cáo dùng đầu gối thúc từ dưới lên trên vào mặt anh D. Do vậy không có căn cứ cho rằng thương tích của anh D là do anh D lao đầu vào thành giường như bị cáo suy diễn. Tại phiên tòa hôm nay chính bị cáo Đỗ Văn D cùng xác nhận ngoài bị cáo thì không còn ai gây ra thương tích cho anh D, không ai lên gối vào mặt anh D. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định chỉ một mình Đỗ Văn D là người gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn D.

Việc bị cáo cũng như của người bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với Tẩy Văn Đ: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trả hồ sơ cho VKSND huyện L để điều tra bổ sung vấn đề Tẩy Văn Đ có là đồng phạm hay không nhưng Viện kiểm sát đã trả lời không

xác định được đồng phạm trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét và kết luận Đỗ Văn D về hành vi gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn D đồng thời cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự đối với anh D, xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đỗ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận để xem xét.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nghĩ rằng những công nhân làm việc trong Công ty gạch tuynel là người lái ô tô gây bụi đường, mà bị cáo Đỗ Văn D đã có hành vi dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D, làm tổn thương 36% sức khỏe của anh D. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo không nhận tội theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L nhưng nguyên nhân bị cáo không nhận tội là do sự nhận thức về pháp luật của bị cáo hạn chế, bị cáo nghĩ rằng để thực hiện được hành vi gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn D phải có sự giúp sức của Tẩy Văn Đ đồng thời bị cáo yêu cầu Tẩy Văn Đ phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bị cáo trong vụ án này. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích thì bị cáo đã thức được hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất. Hội đồng xét xử xét thấy về cơ bản bị cáo Đỗ Văn D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra, người bị hại xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn D xác nhận gia đình bị cáo Đỗ Văn D đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Nay anh D yêu cầu bị cáo Đỗ Văn D phải bồi thường tiếp 10.000.000 đồng và yêu cầu Tẩy Văn Đ phải bồi thường cho anh 10.000.000 đồng. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D nhất trí với yêu cầu trên của người bị hại nên cần chấp nhận cho sự thỏa thuận buộc bị cáo Đỗ Văn D phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc Tẩy Văn Đ phải bồi thường của người bị hại: Xét thấy quá trình điều tra vụ án và khi trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung Viện kiểm sát trả lời không đủ căn cứ để buộc Tẩy Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự trong vụ việc này. Do vậy nếu anh Nguyễn Văn D vẫn yêu cầu Tẩy Văn Đ phải bồi thường cho anh thì anh có thể khởi kiện ra Tòa án để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với Công ty gạch Tuylen Clever N (Do ông Nguyễn Văn D là giám đốc đại diện) và chị Lò Thị T: Những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng: 01 chiếc điếu cày bằng tre màu vàng dài 0,6m là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt Đỗ Văn D05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cày bằng tre màu vàng dài 0,6m.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn